

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025
Hanoi, 29th August 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- The State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- The Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần G-Automobile thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) soát xét bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Pursuant to Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, providing guidance on information disclosure in the securities market, G-Automobile Joint Stock Company hereby discloses the reviewed semi-annual financial statements (FS) for the year 2025 to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần G-Automobile/*G-Automobile Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/*Stock code*: GMA
 - Địa chỉ/*Address*: Số 11 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/ *No. 11 Pham Hung, Cau Giay Ward, Hanoi*
 - Điện thoại liên hệ/*Phone*: (024) 37 956 373
 - Email: gma@g-automobile.vn
 - Website: <http://www.g-automobile.vn>
2. Nội dung thông tin công bố/*Content of published information*:



- BCTC soát xét bán niên năm 2025/*Reviewed semi-annual financial statements for the year 2025*

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/*Separate financial statements (Listed companies without subsidiaries and superior accounting units with affiliated units)*

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/*Consolidated financial statements (Listed companies with subsidiaries)*

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/*General financial statements (Listed companies have their own accounting units and separate accounting apparatus)*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/*Cases that require explanation:*

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/*Net profit after corporate income tax in the income statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period of the previous year.*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/*Net profit after tax in the reporting period incurred a loss, changing from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa.*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có: *Explanation Document in case of "yes" selection:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại/*Net profit after tax for the reporting period shows a discrepancy of 5% or more before and after the review, resulting in a change from loss to profit or vice versa.*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*



☐ C6/Yes☐ Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày:
29/08/2025 tại đường dẫn: <http://www.g-automobile.vn>.


This information was published on the company's website on: 29/08/2025 at the link:
<http://www.g-automobile.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm/Attached
documents:

- BCTC soát xét bán niên năm 2025 của Công ty mẹ và Hợp nhất/*Reviewed Semi-Annual Separate and Consolidated Financial Statements for 2025;*
- Văn bản giải trình số 41/2025/CV-GMA/*Explanatory document No. 41/2025/CV-GMA.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR 



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN G-AUTOMOBILE

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(Đã được soát xét)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	08
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	09-19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần G-Automobile (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Quốc Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 19/04/2025)
Ông Lê Minh Khuê	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 19/04/2025)
Bà Đào Thị Như Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc
--------------------------	---------------

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Lê Thị Hương Giang	Trưởng ban
Bà Trịnh Lệ Thủy	Thành viên
Bà Đinh Thị Duyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/04/2025)
Bà Ninh Thị Liễu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19/04/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;

- ▶ Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- ▶ Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

Số: 280825.027/BCTC.FIS2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần G-Automobile

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần G-Automobile được lập ngày 28 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 19 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần G-Automobile tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Công ty TNHH
Hãng Kiểm toán AASC**



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.154.371.369	3.477.310.754
110	I. Tiền và tương đương tiền		5.231.020.613	395.056.998
111	1. Tiền	3	5.231.020.613	395.056.998
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.863.350.756	3.082.253.756
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	1.221.776.931	1.020.772.931
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	5	641.573.825	2.061.480.825
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		60.000.000	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		60.000.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		274.463.115.965	286.929.083.069
220	I. Tài sản cố định		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	6	-	-
222	- Nguyên giá		227.751.865	227.751.865
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.751.865)	(227.751.865)
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	7	274.463.115.965	286.737.035.965
251	1. Đầu tư vào công ty con		252.833.115.965	217.993.115.965
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		21.630.000.000	21.630.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	47.113.920.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		-	192.047.104
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	192.047.104
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		281.617.487.334	290.406.393.823

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.308.068.582	852.082.289
310	I. Nợ ngắn hạn		1.308.068.582	852.082.289
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		132.000.000	4.800.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	935.310.964	369.564.661
314	3. Phải trả người lao động		211.608.051	464.888.061
319	4. Phải trả ngắn hạn khác		29.149.567	12.829.567
400	D. NGUỒN VỐN		280.309.418.752	289.554.311.534
410	Vốn chủ sở hữu	9	280.309.418.752	289.554.311.534
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		199.999.990.000	199.999.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		199.999.990.000	199.999.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		76.628.400.000	76.628.400.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.681.028.752	12.925.921.534
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	11.100.271.207
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		3.681.028.752	1.825.650.327
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		281.617.487.334	290.406.393.823


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	11	1.785.000.000	1.458.000.000
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ		1.785.000.000	1.458.000.000
11	3. Giá vốn cung cấp dịch vụ	12	492.212.104	492.032.100
20	4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		1.292.787.896	965.967.900
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	13	10.690.329.230	2.789.125
22	Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	6. Chi phí bán hàng		-	22.587.273
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14	1.014.234.353	900.978.080
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.968.882.773	45.191.672
31	9. Thu nhập khác		-	4.021.768
32	10. Chi phí khác		-	4.119.022
40	11. Lợi nhuận khác		-	(97.254)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.968.882.773	45.094.418
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	15	213.776.555	9.018.883
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		10.755.106.218	36.075.535


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc




Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		10.968.882.773	45.094.418
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(10.690.329.230)	(2.789.125)
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		278.553.543	42.305.293
09	Giảm các khoản phải thu		1.381.203.000	3.339.929.784
11	(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(124.997.640)	(1.078.323.197)
12	Tăng chi phí trả trước		132.047.104	132.047.100
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(314.435.572)	(128.247.696)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.352.370.435	2.307.711.284
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
25	1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(34.840.000.000)	-
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		47.741.700.000	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận		9.900.249.230	2.789.125
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		22.801.949.230	2.789.125
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(19.318.356.050)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(19.318.356.050)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		4.835.963.615	2.310.500.409
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		395.056.998	915.325.491
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	5.231.020.613	3.225.825.900


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 199.999.990.000 VND, tương ứng với 19.999.999 cổ phần phổ thông, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 06 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 06 người).

Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán ô tô, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

Trong kỳ, theo định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 tại Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2025/BC/HĐQT-GMA ngày 26/03/2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-GMA ngày 19/04/2025, Công ty chủ trương tiếp tục nghiên cứu, đầu tư mở rộng hoạt động cốt lõi thông qua việc quản lý vốn tại các công ty đang đầu tư và góp vốn chi phối thành lập công ty chuyên về phân phối các dòng xe. Do đó, Công ty thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư khi bán cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản, gia tăng hoạt động đầu tư khi mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương mại An Đô Vĩnh Phúc (Thuyết minh 07). Ngoài ra doanh thu chính trong kỳ của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

Cấu trúc Công ty

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết xem tại Thuyết minh số 07.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của toàn Công ty.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.

2.7 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khấu hao ước tính như sau :

► Nhà cửa và vật kiến trúc 03 năm

2.9 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm;
- Chi phí thuê văn phòng trả trước 1 năm và được phân bổ dần từng tháng trong năm.

2.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.13 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi chuyển nhượng khoản đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.14 Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

2.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Do Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập và công bố đồng thời cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, nên các thông tin về giao dịch và số dư với các Bên liên quan sẽ được trình bày trên Thuyết minh về Giao dịch với Bên liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2.17 Thông tin bộ phận

Do trong kỳ, Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và toàn bộ các giao dịch kinh doanh chỉ thực hiện tại Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Tiền

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	284.527	284.527
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.230.736.086	394.772.471
	5.231.020.613	395.056.998

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
Bên liên quan	208.000.000	81.216.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	54.000.000	81.216.000
Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hoà Phát	154.000.000	-
Bên khác	1.013.776.931	939.556.931
Công ty TNHH cung ứng dịch vụ An Phát	630.000.000	660.000.000
Công ty TNHH VIT-METAL	381.076.931	264.436.931
Các đối tượng khác	2.700.000	15.120.000
	1.221.776.931	1.020.772.931

5. Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tạm ứng	479.273.825	2.061.480.825
Phải thu khác	162.300.000	-
	641.573.825	2.061.480.825

6. Tài sản cố định hữu hình

Tại ngày 30/06/2025, tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc có nguyên giá và hao mòn lũy kế là 227.751.865 VND.

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 227.751.865 VND.

7. Đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	252.833.115.965	217.993.115.965
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	190.993.115.965	190.993.115.965
Công ty TNHH Cho thuê ô tô An Hòa Phát	27.000.000.000	27.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô (i)	24.940.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô Vĩnh Phúc (ii)	9.900.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	21.630.000.000	21.630.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	21.630.000.000	21.630.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác	-	47.113.920.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản (i)	-	47.113.920.000
	274.463.115.965	286.737.035.965

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(i) Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch mua, bán các khoản đầu tư như sau:

- ▶ Giao dịch mua 1.720.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô từ các nhà đầu tư khác, tương đương tổng mệnh giá 17.200.000.000 VND, giá phí 24.940.000.000 VND.
- ▶ Vào ngày 27/06/2025, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 100% phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản. Theo đó, số tiền lãi 790.080.000 VND từ việc chuyển nhượng này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Thuyết minh 13).

- (ii) Theo đề án tái cơ cấu lĩnh vực đầu tư tài chính đã được Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT-GMA ngày 19/05/2025 với mục tiêu thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô Vĩnh Phúc với tổng vốn điều lệ là 20 tỷ VND, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Công ty là 70%. Trong kỳ, Công ty đã góp vốn với tổng giá trị là 9,9 tỷ VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn tất góp đủ phần vốn đăng ký theo tỷ lệ sở hữu.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty TNHH Cho thuê ô tô An Hòa Phát	90%	90%	Số 11 Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Cho thuê ô tô
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô	86%	86%	Số 168 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Ngạc, TP Hà Nội	Cho thuê ô tô
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô Vĩnh Phúc	70%	70%	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Bán lẻ ô tô con
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	55%	55%	Số 11 Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Kinh doanh ô tô
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	45,375%	45,375%	Số 1 đường Nguyễn Văn Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh ô tô

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025	Trong kỳ		30/06/2025
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	14.640.000	112.771.359	92.464.799	34.946.560
Thuế thu nhập doanh nghiệp	314.435.572	213.776.555	314.435.572	213.776.555
Thuế thu nhập cá nhân	40.489.089	745.618.050	99.519.290	686.587.849
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	369.564.661	1.075.165.964	509.419.661	935.310.964

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

9. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	199.999.990.000	76.628.400.000	11.100.271.207	287.728.661.207
Lợi nhuận kỳ trước	-	-	36.075.535	36.075.535
Tại ngày 30/06/2024	199.999.990.000	76.628.400.000	11.136.346.742	287.764.736.742
Tại ngày 01/01/2025	199.999.990.000	76.628.400.000	12.925.921.534	289.554.311.534
Lợi nhuận kỳ này	-	-	10.755.106.218	10.755.106.218
Chia cổ tức	-	-	(19.999.999.000)	(19.999.999.000)
Tại ngày 30/06/2025	199.999.990.000	76.628.400.000	3.681.028.752	280.309.418.752

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-GMA ngày 19/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 bằng chi trả cổ tức với tỷ lệ 10%, tương ứng 1.000 VND/cổ phiếu.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2025		01/01/2025	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	39.300.000.000	19,65	39.300.000.000	19,65
Bà Trần Thị Thanh Tú	29.250.000.000	14,63	29.250.000.000	14,63
Ông Phùng Văn Hùng	19.800.000.000	9,90	19.800.000.000	9,90
Công ty TNHH Đầu tư G-Holding	13.680.000.000	6,84	13.680.000.000	6,84
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami	12.960.000.000	6,48	12.960.000.000	6,48
Cổ đông khác	85.009.990.000	42,50	85.009.990.000	42,50
	199.999.990.000	100,00	199.999.990.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	199.999.990.000	199.999.990.000
- Vốn góp cuối kỳ	199.999.990.000	199.999.990.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ	19.999.999.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	19.999.999.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	19.999.999.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	19.999.999.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	-	-

d) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.999	19.999.999
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.999	19.999.999
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

10. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán và cam kết thuê hoạt động

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê tài sản theo hợp đồng cho thuê văn phòng số 010822/GML-ETC ngày 01/08/2022 và phụ lục gia hạn ngày 27/12/2023 với Công ty Cổ phần Gami Bất động sản, diện tích thuê 40m², thời hạn thuê 24 tháng kể từ ngày 01/01/2024. Vào ngày 30/06/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	66.000.000	132.000.000
	66.000.000	132.000.000

11. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Phí dịch vụ tư vấn quản lý	1.785.000.000	1.458.000.000
	1.785.000.000	1.458.000.000

12. Giá vốn dịch vụ cung cấp

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Dịch vụ tư vấn quản lý	492.212.104	492.032.100
	492.212.104	492.032.100

13. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	249.230	2.789.125
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.900.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư (Thuyết minh 7)	790.080.000	-
	10.690.329.230	2.789.125

14. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	575.421.333	612.096.715
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.000.000	60.000.000
Chi phí bằng tiền khác	388.813.020	228.881.365
	1.014.234.353	900.978.080

15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập chịu thuế TNDN	10.968.882.773	45.094.418
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(9.900.000.000)</i>	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	<i>(9.900.000.000)</i>	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	1.068.882.773	45.094.418
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	213.776.555	9.018.883
Thuế TNDN phải nộp đầu kỳ	314.435.572	128.241.552
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	<i>(314.435.572)</i>	<i>(128.247.696)</i>
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	213.776.555	9.012.739

16. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân công	875.586.333	912.081.715
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	192.047.104	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.000.000	252.047.100
Chi phí khác bằng tiền	388.813.020	251.468.638
	1.506.446.457	1.415.597.453

17. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

18. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

19. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 28 tháng 08 năm 2025.


Nguyễn Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

